

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26/2005/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Về việc ban hành Quy chế tài chính về quản lý, sử dụng

Quỹ hỗ trợ xuất khẩu lao động

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2003/NĐ-CP ngày 17/7/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành bộ Luật Lao động về người lao động Việt - Nam ở nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 163/2004/QĐ-TTg ngày 09/9/2004 của Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ xuất khẩu lao động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Đối ngoại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tài chính về quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ xuất khẩu lao động".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trưởng ban điều hành Quỹ hỗ trợ xuất khẩu lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ TÀI CHÍNH VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG

QUỸ HỖ TRỢ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/2005/QĐ-BTC ngày 13/05/2005
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với hoạt động tài chính của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu lao động thành lập theo Quyết định số 163/2004/QĐ-TTg ngày 09/9/2004 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hỗ trợ xuất khẩu lao động hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được miễn nộp thuế, hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Trung ương.
2. Quỹ thực hiện công khai tình hình huy động, quản lý và sử dụng vốn theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.
3. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính; chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước về thanh tra, kiểm tra tài chính và kiểm toán.
4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NGUỒN THU, CÁC KHOẢN CHI CỦA QUỸ

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ Hỗ trợ xuất khẩu lao động

1. Ngân sách nhà nước cấp ban đầu là 15 tỷ đồng (trong đó bao gồm 3,5 tỷ đồng từ nguồn kinh phí chi trả đền bù Iraq do tiết kiệm và ngân sách cấp trực tiếp 11,5 tỷ đồng);
2. Kinh phí nhà nước cấp bổ sung hàng năm theo dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định.
3. Đóng góp 1% từ doanh thu phí dịch vụ của các doanh nghiệp xuất khẩu lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 81/2003/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ và Mục VII, Phần B tại Thông tư Liên tịch số 107/2003/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 07/11/2003 của Liên Bộ Tài chính – Lao động Thương binh và Xã hội.
4. Thu lãi từ tài khoản tiền gửi, các khoản thu hợp pháp khác (tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân, tiền đặt cọc còn lại của người lao động vi phạm hợp đồng sau khi thanh lý phải nộp ngân sách nhà nước).
5. Ngân sách cấp bổ sung trong các trường hợp đặc biệt theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
6. Số dư Quỹ năm trước được chuyển sang năm sau sử dụng.

Điều 4. Quỹ Hỗ trợ xuất khẩu lao động được sử dụng để:

1. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp khoảng 10 - 35% chi phí thực tế cho khai thác, phát triển thị trường, cụ thể:
 - Mở thị trường lao động mới: hỗ trợ cho các doanh nghiệp tối đa không quá 35% chi phí thực tế để chi phí cho hoạt động thăm dò, vận động đối tác, khảo sát và tìm hiểu các điều kiện, quy định của thị trường lao động mới, tránh những rủi ro sau này.
 - Khai thác, tăng thêm thị phần ở các thị trường đã có: hỗ trợ doanh nghiệp tối đa không quá 10% chi phí thực tế để góp phần quản lý tốt số lao động hiện có, góp phần ổn định và mở rộng thị phần.

Ban điều hành Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi hỗ trợ; tổng hợp danh mục các thị trường; số kinh phí hỗ trợ từ Quỹ cho từng doanh nghiệp trình Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quyết định.

2. Hỗ trợ cho người lao động trong việc đào tạo đối với những ngành nghề đặc thù đòi hỏi yêu cầu cao về tay nghề, ngoại ngữ; người lao động thuộc diện đối tượng chính sách, người có công và những người thuộc đối tượng chính sách xã hội.

Việc hỗ trợ cho người lao động được thực hiện thông qua doanh nghiệp. Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có trách nhiệm lập dự toán chi phí học nghề, ngoại ngữ, số lượng lao động thuộc diện chính sách người có công, bộ đội xuất ngũ, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện tham gia các công trình, dự án ở những nơi khó khăn (biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa) đã hoàn thành nhiệm vụ và người lao động thuộc diện hộ nghèo là người dân tộc thiểu số, đề nghị mức hỗ trợ gửi Ban điều hành Quỹ.

Mức, phương thức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng, ngành nghề do Trưởng ban điều hành Quỹ trình Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quyết định.

3. Hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp để giải quyết rủi ro trong hoạt động xuất khẩu lao động như thiên tai, chiến tranh, doanh nghiệp sử dụng lao động bị phá sản và những trường hợp khác không do lỗi của doanh nghiệp, người lao động. Mức hỗ trợ cụ thể quy định như sau:

- Đối với doanh nghiệp: tối đa không quá 50% tổng chi phí thực tế, hợp lý phát sinh để khắc phục rủi ro.

- Đối với người lao động: mức hỗ trợ tùy theo thiệt hại thực tế và trên nguyên tắc thời gian làm việc càng ít thì mức hỗ trợ càng nhiều đảm bảo cho người lao động cùng với thu nhập của họ và phần hỗ trợ của doanh nghiệp, bù đắp một phần chi phí trước khi đi nhưng tối đa không quá 70% tổng chi phí trước khi đi.

Các doanh nghiệp khi có phát sinh rủi ro trong hoạt động xuất khẩu lao động có trách nhiệm báo cáo tình hình rủi ro, mức độ thiệt hại đối với người lao động và doanh nghiệp; các biện pháp khắc phục rủi ro, đề xuất mức hỗ trợ gửi Ban điều hành Quỹ. Trưởng ban điều hành Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, xem xét cụ thể mức độ thiệt hại cho từng trường hợp rủi ro, lập phương án và mức hỗ trợ đối với người lao động, doanh nghiệp trình Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quyết định.

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết nội dung này.